

NATURAL WONDERS OF VIETNAM

A CLOSER LOOK 1

- plaster	(n): băng, gạc y tế
- sleeping bag	(n): túi ngủ
- suncream	(n): kem chống nắng
- scissors	(n): cái kéo
- backpack	(n): ba lô
- go camping	(v): đi cắm trại
- overnight	(adv): qua đêm
- pack	(v): gói, đóng gói, xếp
- hurt	(v): đau, bị đau
- useful	(adj): có ích, hữu ích
- useless	(adj): vô ích, vô dụng
- guide	(n): người hướng dẫn
- desert	(n): sa mạc
- explore	(v): thăm dò, thám hiểm